

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 808/2019/HS-PT

Ngày 23 -10 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Năng Thành

Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 685/2019/HSPT ngày 24 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Lò Minh Th do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 166/2019/HSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Lò Minh Th; sinh năm 1989; giới tính nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 18, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc Thái; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo không; con ông Lò Văn Th và bà Lò Thị H; tiền án, tiền sự không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2018 đến ngày 13/4/ 2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại không kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Phương Tr; sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn Đông Chanh, xã M, huyện Th, thành

phố Hà Nội; nơi cư trú Số 21, ngách 56/1, Đại Linh, phường V, quận N, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận N thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Minh Th thuê phòng trọ ở cùng bạn gái là chị Nguyễn Thị Phương Tr tại số 21, ngách 56/1 Đại Linh, phường V, quận N, thành phố Hà Nội. Quá trình ở cùng nhau, chị Tr thường xuyên cho Th mượn xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 29Y5-459.52 để sử dụng hàng ngày.

Khoảng 10 giờ ngày 13/02/2018, Th dùng xe máy BKS: 29Y5-459.52 chở chị Tr đến chỗ làm việc tại đường Hoàng Quốc Việt, thành phố Hà Nội. Sau đó, Th điều khiển xe máy BKS: 29Y5-459.52 đi đến cửa hàng “Game Hiếu”, tại số 25D4, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, chơi game. Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, do thua game nên Th nảy sinh ý định đem cầm cố chiếc xe máy của chị Tr để lấy tiền trả tiền game. Th nhờ Nguyễn Duy H là bạn cùng chơi game tại quán “Game Hiếu” mang chiếc xe máy đi cầm cố hộ. Hoạt động ý và đem chiếc xe máy cùng đăng ký xe đi cầm cố cho chị Đào Thị Ph tại cửa hàng cầm đồ số 169, Phùng Hưng, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, được 28.000.000 đồng mang về đưa hết cho Th. Th đã dùng số tiền đặt xe trên để trả cho anh Đỗ Đình H là chủ quán Game số tiền 26.000.000 đồng đã vay của H để nạp tiền chơi game trước đó. Số tiền 2.000.000 đồng còn lại, Th mua thẻ điện thoại nạp để chơi game tiếp và bị thua. Sau đó, Th đã vứt bỏ toàn bộ giấy tờ tùy Th, đi về và nói dối chị Tr về việc mình bị đánh và bị cướp xe máy cùng toàn bộ giấy tờ và điện thoại di động để chị Tr tin nhằm chiếm đoạt tài sản. Đồng thời, đến khoảng 9 giờ 30 ngày 14/02/2018, Th cùng chị Tr đến Công an phường V, quận N, thành phố Hà Nội, để trình báo về việc Th bị cướp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 29Y5-459.52 cùng toàn bộ giấy tờ, đăng ký xe máy và 01 chiếc điện thoại di động

Nokia tại ngã ba giao cắt giữa đường Tố Hữu với đường Thanh Bình thuộc địa bàn phường V, quận N, thành phố Hà Nội.

Tại cơ quan điều tra, qua xác minh và đấu tranh, Th đã khai nhận toàn bộ nội dung mà Th trình báo với Công an phường V trước đó về việc bị cướp tài sản là bìa đặt, thông tin do Th tự nghĩ ra nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 29Y5-459.52 của chị Tr.

Dẫn giải Th, cơ quan điều tra đã xác định và thu giữ được chiếc xe máy Honda Lead, màu vàng, BKS: 29Y5-459.52; Giấy đăng ký xe số: 025757 mang tên Nguyễn Thị Phương Tr và 01 Hợp đồng cầm cố xe máy Honda Lead, BKS: 29Y5-459.52 của cửa hàng cầm đồ Công ty TNHH Quang Đ, đề ngày 13/02/2018, người cầm đồ là Nguyễn Duy H, tại cửa hàng cầm đồ số 169, Phùng Hưng, phường L, quận H, thành phố Hà Nội của chị Đào Thị Ph.

Tại kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số: 163/KLDGTS ngày 28/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận N, kết luận: “01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, BKS: 29Y5-459.52, số khung: 451XFY852619, số máy: JF45E0912664, đăng ký lần đầu ngày 29/3/2017, tài sản đã qua sử dụng, hiện vẫn sử dụng được. Trị giá tài sản là: 35.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu đồng)”.

Ngày 19/4/ 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N đã trả lại chị Nguyễn Thị Phương Tr: 01 chiếc xe máy Honda Lead, màu vàng, BKS: 29Y5-459.52 và 01 giấy đăng ký xe số 025757 mang tên Nguyễn Thị Phương Tr. Chị Tr nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin rút đơn trình báo, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Th.

Đối với chị Đào Thị Ph đã được gia đình Th bồi thường số tiền 28.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tám triệu đồng), chị Ph không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2019/HSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Minh Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lò Minh Th **12 (Mười hai) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2018 đến ngày 13/4/ 2018).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/8/2019, bị cáo Lò Minh Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo bổ sung yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại và người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bố bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm I, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là chưa chính xác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

để xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ; sau khi phạm tội, số tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 12 tháng tù của Bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 13/02/2018, Lò Minh Th dùng xe máy BKS: 29Y5-459.52 thuộc sở hữu của chị Tr trị giá 35.000.000 đồng chở chị Tr đến chỗ làm việc tại đường Hoàng Quốc Việt, thành phố Hà Nội. Sau đó, Th điều khiển xe máy trên đi đến cửa hàng “Game Hiếu”, tại số 25D4, Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, chơi game. Đến khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, do thua game nên Th nảy sinh ý định đem cầm cố chiếc xe máy trên của chị Tr để lấy tiền trả tiền game. Th nhờ Nguyễn Duy H là bạn cùng chơi game tại quán

“Game Hiếu” mang chiếc xe máy trên đi cầm cố hộ được 28.000.000 đồng mang về đưa hết cho Th. Th đã dùng số tiền đặt xe trên để trả cho chủ quán Game số tiền 26.000.000 đồng đã vay để nạp tiền chơi game trước đó. Số tiền 2.000.000 đồng còn lại, Th mua thẻ điện thoại nạp để chơi game tiếp và bị thua. Sau đó, Th đã vứt bỏ toàn bộ giấy tờ tùy Th đi về nói dối chị Tr về việc mình bị đánh và bị cướp xe máy cùng toàn bộ giấy tờ, điện thoại di động và cùng chị Tr ra đồn công an trình báo bị cướp số tài sản, giấy tờ nêu trên để chị Tr tin nhằm chiếm đoạt tài sản. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn Thủ đô. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Lợi dụng sự tin tưởng của chị Nguyễn Thị Phương Tr thường xuyên cho bị cáo mượn chiếc xe máy Honda Lead sử dụng, bị cáo đã mang tài sản đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân; sau đó về nói dối là xe bị mất để nhằm chiếm đoạt. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường số tiền 28.000.000 đồng cho chị Đào Thị Ph, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại và người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bố bị cáo là người có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là không chính xác. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, sau

khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khắc phục hậu quả, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; bản thân là người dân tộc thiểu số. Với các tình tiết nêu trên, theo quy định của pháp luật, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin được hưởng án treo của bị cáo.

Về án phí: Theo quy định của pháp luật, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lò Minh Th **12 (Mười hai) tháng tù** về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Minh Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23/10/2019.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận N, HN
- Công an quận N, HN
- TAND quận N, HN
- Chi cục THADS quận N, HN
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang